*Vẽ biểu đồ và viết đặc tả use case cho dự án Travel Planner*

1. **Xác định tác nhân hệ thống**+ Người dùng  
   + Người quản trị  
   + Dữ liệu chuyến bay  
   + Dữ liệu khách sạn
2. **Danh sách use case (tiềm năng)**+ Đăng ký tài khoản  
   + Đăng nhập  
   + Lập kế hoạch chuyến đi  
   + Đặt chuyến bay  
   + Đặt chỗ ở  
   + Thêm / sửa / xóa hoạt động  
   + Chia sẻ chuyến đi  
   + Nhận xét chuyến đi
3. **Đặc tả use case**
   1. **Đặc tả use case Đăng ký tài khoản**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đăng ký tài khoản |
| Mô tả | Cho phép người dùng đăng ký tài khoản mới. |
| Tác nhân | Người dùng |
| Tiền điều kiện |  |
| Luồng sự kiện | 1. Người dùng chọn đăng ký tài khoản. 2. Hệ thống hiển thị form đăng ký. 3. Người dùng điền các thông tin cần thiết và bấm “Lưu”. 4. Hệ thống sinh một mã người dùng mới trong cơ sở dữ liệu và thêm người dùng mới với các thông tin được nhập. 5. Hệ thống hiển thị trạng thái và xác nhận đăng ký. |
| Luồng thay thế | 1. Nếu người dùng nhập thông tin không hợp lệ thì yêu cầu nhập lại. |
| Luồng ngoại lệ | 1. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu để thêm người dùng, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi . |
| Hậu điều kiện | Thông tin người dùng mới được thêm vào cơ sở dữ liệu. |

* 1. **Đặc tả use case Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đăng ký tài khoản |
| Mô tả | Cho phép người dùng đăng ký tài khoản mới. |
| Tác nhân | Người dùng |
| Tiền điều kiện |  |
| Luồng sự kiện | * + - 1. Người dùng chọn đăng nhập       2. Hệ thống hiển thị form đăng nhập.       3. Người dùng nhập tài khoản và mật khẩu (hoặc chọn đăng nhập qua bên thứ 3) và bấm “Đăng nhập” |
| Luồng thay thế | Nếu người dùng nhập thông tin tài khoản không khớp, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại. |
| Luồng ngoại lệ | * + - 1. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. |
| Hậu điều kiện | Người dùng sẽ được chuyển hướng sang trang chủ. |

* 1. **Đặc tả use case Lập kế hoạch chuyến đi**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Lập kế hoạch chuyến đi |
| Mô tả | Cho phép người dùng lập một kế hoạch chuyến đi. |
| Tác nhân | Người dùng |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải đăng nhập trước khi thực hiện use case. |
| Luồng sự kiện | 1. Người dùng kích chọn “Kế hoạch chuyến đi mới” 2. Hệ thống hiển thị form yêu cầu người dùng nhập thông tin: điểm đến, thời gian đi 3. Người dùng kích chọn “Bắt đầu lập kế hoạch” |
| Luồng thay thế | 1. Nếu người dùng không nhập thông tin được yêu cầu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại. |
| Luồng ngoại lệ | 1. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi |
| Hậu điều kiện | Hệ thống sẽ thêm một kế hoạch chuyến đi mới. |

* 1. **Đặc tả use case Đặt chuyến bay**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đặt chuyến bay |
| Mô tả | Cho phép người dùng thêm một chuyến bay vào kế hoạch chuyến đi . |
| Tác nhân | Người dùng, Dữ liệu chuyến bay |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã lập kế hoạch chuyến đi |
| Luồng sự kiện | 1. Người dùng chọn thêm chuyến bay 2. Dữ liệu chuyến bay hiển thị danh sách chuyến bay theo kế hoạch của người dùng 3. Người dùng lựa chọn chuyến bay 4. Hệ thống hiển thị trạng thái thêm thành công |
| Luồng thay thế | 1. Nếu hãng bay lựa chọn không có chuyến bay phù hợp, hệ thống báo với người dùng và đề nghị người dùng chọn lại. |
| Luồng ngoại lệ | 1. Nếu dữ liệu chuyến bay bị lỗi, hệ thống sẽ thông báo và đề xuất người dùng thực hiện lại sau |
| Hậu điều kiện | Chuyến bay được thêm và người dùng có thể cập nhật thông tin chuyến bay. |

* 1. **Đặc tả use case Đặt chỗ ở**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đặt chỗ ở |
| Mô tả | Cho phép người dùng thêm chỗ ở vào kế hoạch chuyến đi . |
| Tác nhân | Người dùng, Dữ liệu khách sạn |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã lập kế hoạch chuyến đi |
| Luồng sự kiện | 1. Người dùng chọn thêm chỗ ở 2. Dữ liệu khách sạn hiển thị danh sách khách sạn theo lựa chọn của người dùng 3. Người dùng lựa chọn chỗ ở 4. Hệ thống hiển thị trạng thái thêm thành công |
| Luồng thay thế | 1. Nếu chỗ ở được lựa chọn không còn phòng, hệ thống báo với người dùng và đề nghị người dùng chọn lại. |
| Luồng ngoại lệ | 1. Nếu dữ liệu khách sạn bị lỗi, hệ thống sẽ thông báo và đề xuất người dùng thực hiện lại sau. |
| Hậu điều kiện | Chỗ ở được thêm và người dùng có thể cập nhật thông tin chỗ ở. |

* 1. **Đặc tả use case Thêm hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Thêm hoạt động |
| Mô tả | Cho phép người dùng thêm các hoạt động vào kế hoạch chuyến đi . |
| Tác nhân | Người dùng |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã lập kế hoạch chuyến đi |
| Luồng sự kiện | 1. Người dùng chọn thêm hoạt động 2. Hệ thống hiển thị form nhập thông tin hoạt động. 3. Người dùng nhập thông tin được yêu cầu và chọn “Lưu” 4. Hệ thống hiển thị trạng thái thêm thành công. |
| Luồng thay thế | 1. Nếu người dùng nhập thông tin không hợp lệ, hệ thống hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu nhập lại. |
| Luồng ngoại lệ | 1. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. |
| Hậu điều kiện | Hoạt động mới được thêm và người dùng có thể cập nhật thông tin hoạt động. |

* 1. **Đặc tả use case Chia sẻ chuyến đi**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Chia sẻ chuyến đi |
| Mô tả | Cho phép người dùng chia sẻ chuyến đi của mình. |
| Tác nhân | Người dùng |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã lập kế hoạch chuyến đi |
| Luồng sự kiện | 1. Người dùng chọn chia sẻ chuyến đi 2. Hệ thống hiển thị màn hình lựa chọn chia sẻ 3. Người dùng chọn chia sẻ bằng link liên kết hoặc chia sẻ qua email 4. Hệ thống hiển thị thông báo chia sẻ thành công. |
| Luồng thay thế | 1. Nếu người dùng nhập email không hợp lệ, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi |
| Luồng ngoại lệ | 1. Nếu hệ thống không lấy được thông tin của lịch trình muốn chia sẻ thì sẽ hiển thị thông báo lỗi. |
| Hậu điều kiện | Thông tin về chuyến đi sẽ được chia sẻ. |

* 1. **Đặc tả use case Nhận xét chuyến đi**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Nhận xét chuyến đi |
| Mô tả | Cho phép người dùng nhận xét về một chuyến đi. |
| Tác nhân | Người dùng |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống |
| Luồng sự kiện | 1. Người dùng kích vào phần bình luận tại một chuyến đi 2. Người dùng nhập nội dùng bình luận và chọn “Gửi” 3. Hệ thống hiển thị bình luận mới được thêm |
| Luồng thay thế | 1. Nếu người dùng bỏ trống không nhập bình luận nhưng bấm “Gửi”, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập nội dùng. |
| Luồng ngoại lệ | 1. Nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. |
| Hậu điều kiện | Bình luận mới được thêm. |